



MÁY CẤP KHÍ TƯƠI - HÚT KHÍ THẢI - THU HỒI NHIỆT

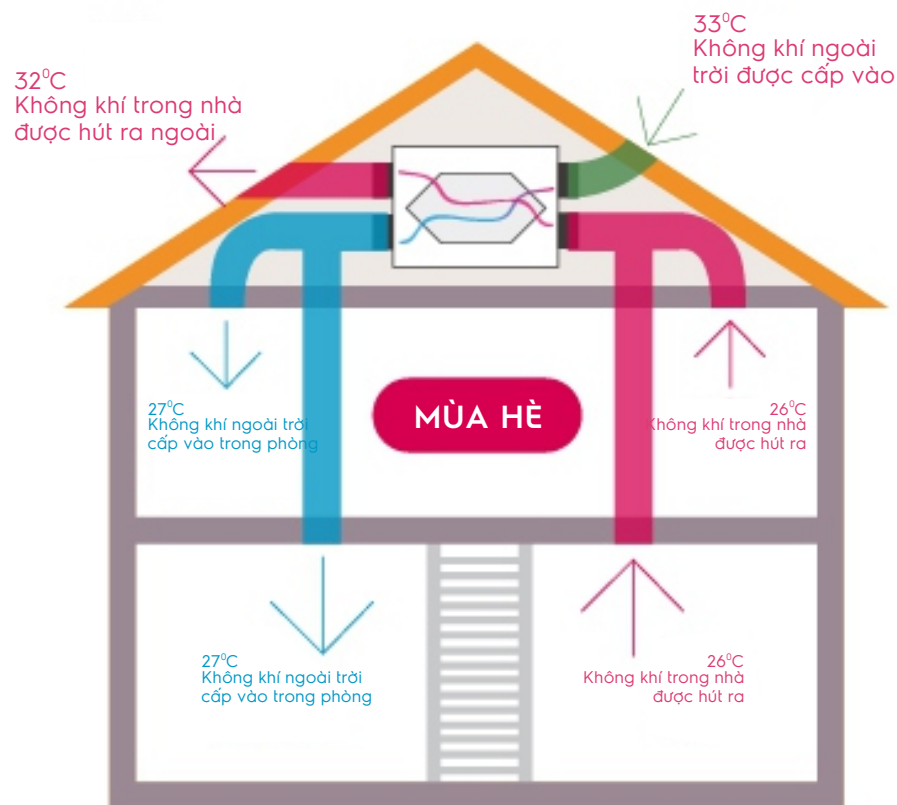
MIA-AHE.N
MIA-AHE.GL
MIA-AHE.JDN

Tân hưởng không khí trong lành, tận hưởng cuộc sống

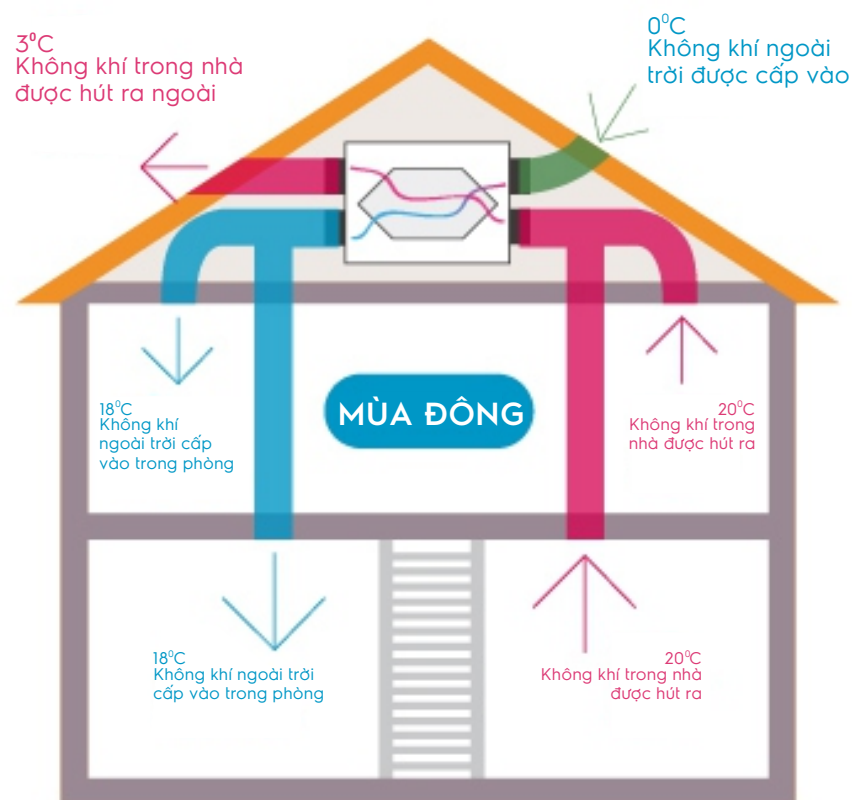
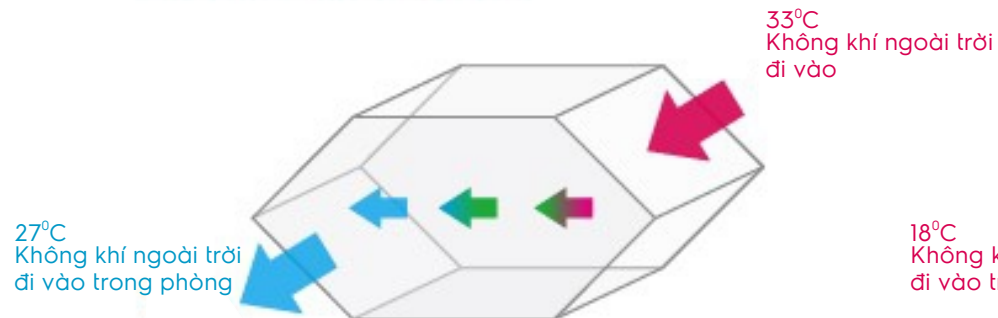


anvinh.vn | quatacpkhituoi.vn

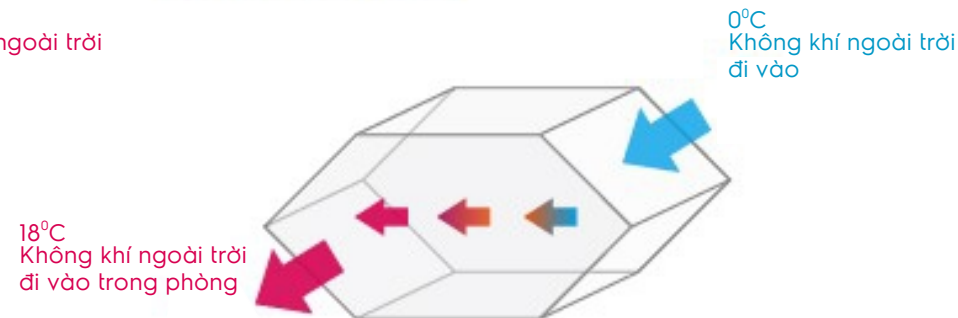
Hotline: 0915 828 822 - 0988 71 3322



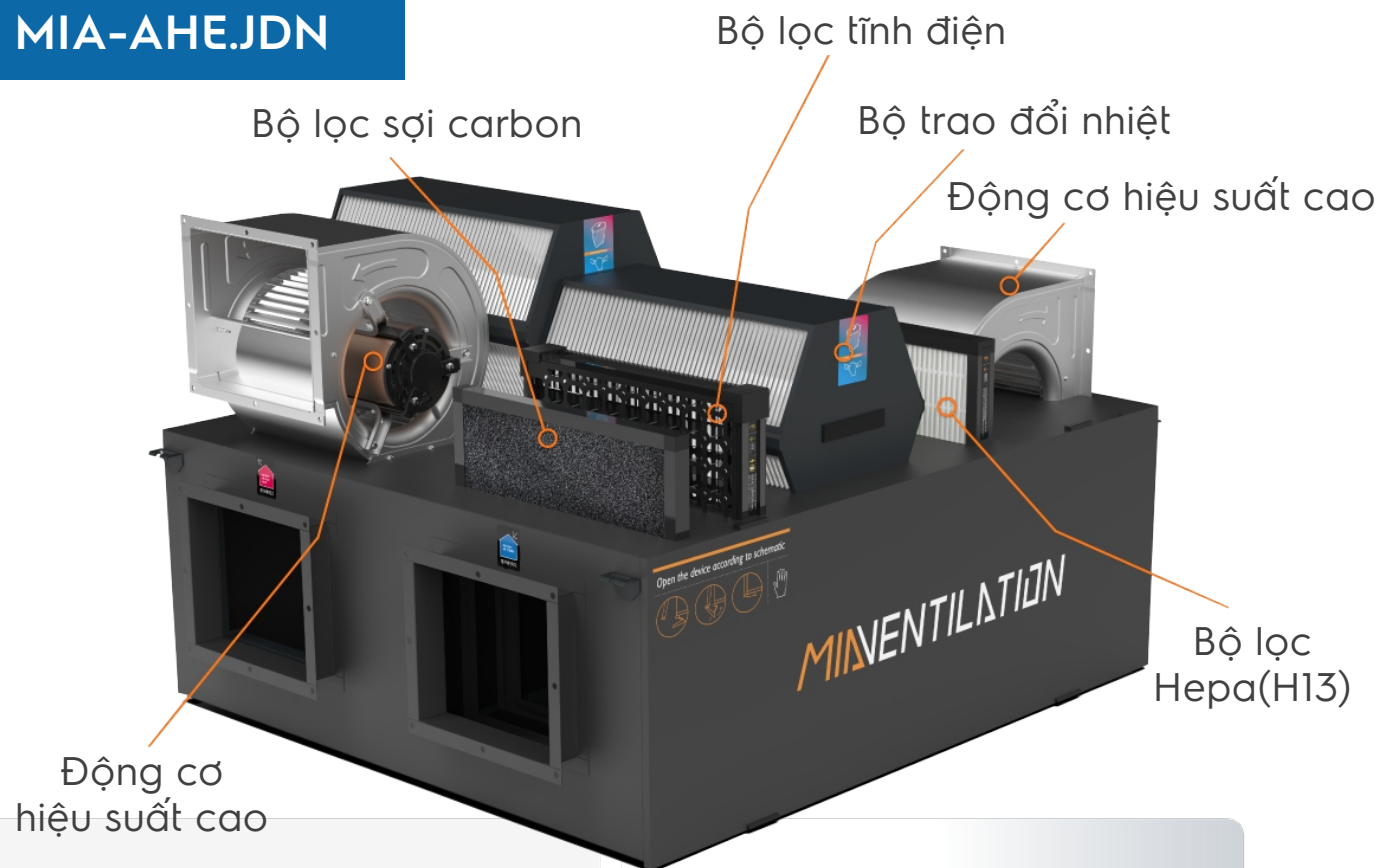
Mùa hè: có tác dụng làm giảm nhiệt độ trong nhà



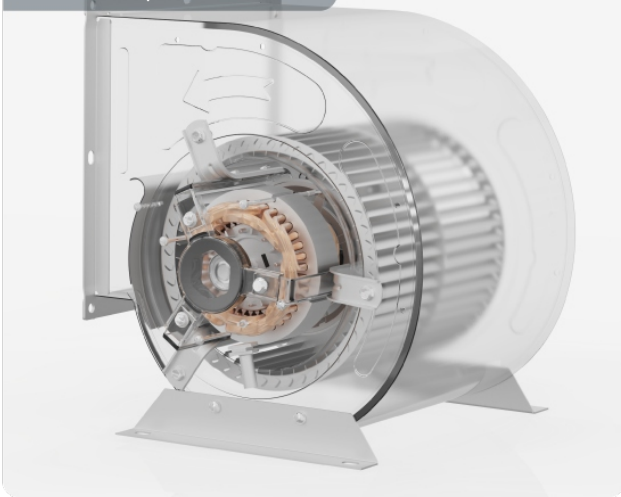
Mùa đông: có tác dụng làm tăng nhiệt độ trong nhà



MIA-AHE.N
MIA-AHE.GL
MIA-AHE.JDN



Động cơ quạt độ ồn thấp
3 cấp tốc độ



Tất cả đều sử dụng động cơ điện 220V,
có thể đáp ứng hầu hết các nhu cầu lắp đặt.

Có thể tùy chọn động cơ DC không chổi than.
Tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường
khi sử dụng hiệu suất cao.



Cấu
tạo
của
máy

LẮP MỞ BẢO TRÌ

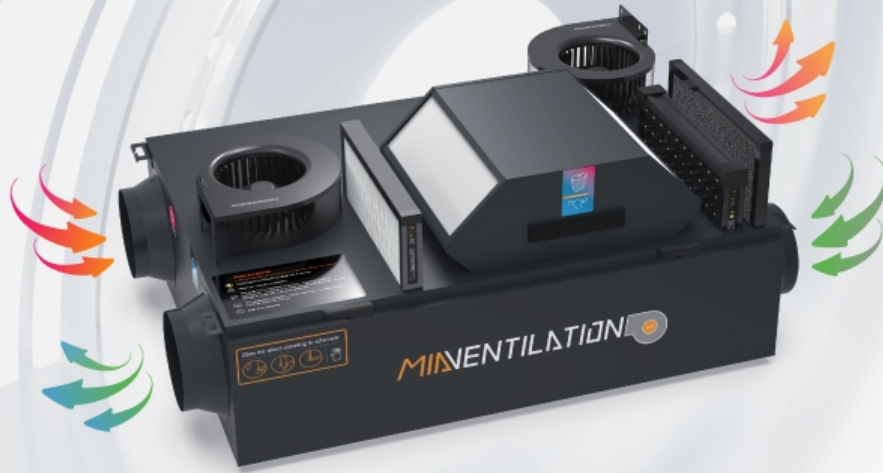


Lắp mở kiểu khóa cơ thuận tiện
cho việc vệ sinh hoặc thay thế.

LẮP MỞ BẢO TRÌ



Quy cách, chủng loại



Tên gọi

Model

Bộ lọc

Thông gió thu hồi nhiệt (ERV)

AHE.N



Bộ lọc sợi carbon

ERV với lọc PM2.5

AHE.GL



Bộ lọc sợi carbon + Bộ lọc Hepa(H13)

ERV với lọc PM2.5 + tĩnh điện

AHE.JDN



Bộ lọc sợi carbon + Bộ lọc Hepa(H13)
+ Bộ lọc tĩnh điện

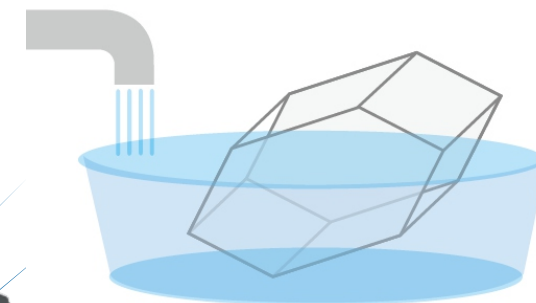
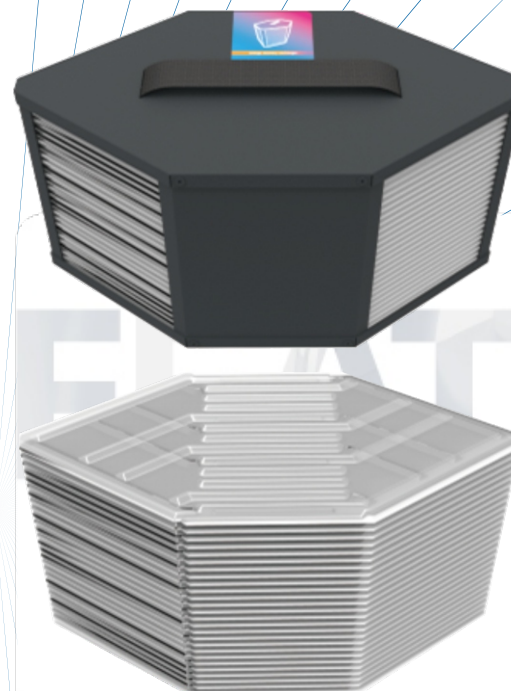


MIA-AHE.N
MIA-AHE.GL
MIA-AHE.JDN

Bộ trao đổi nhiệt

Bộ trao đổi nhiệt
của máy x 2 bộ

(*): lõi trao đổi nhiệt hiện đại bằng vật liệu PSY hiện đại
có thể vệ sinh được, giúp giảm chi phí vật tư tiêu hao của máy.



Có thể vệ sinh được (*)

Bộ thu hồi nhiệt vật liệu PSY được phát triển bởi nhóm DR Nhật Bản, có hiệu suất thu hồi nhiệt cao. Có thể xâm nhập vào phân tử nước trong quá trình trao đổi nhiệt;

Với chất liệu có thể vệ sinh (giặt) được nên tránh được vấn đề sản sinh vi khuẩn và nấm mốc.

Hướng dẫn vệ sinh:

1



Bước 1: Ngâm nước
cho sạch.

2



Bước 2: Cầm theo góc
và xịt nước
bằng vòi hoa sen.



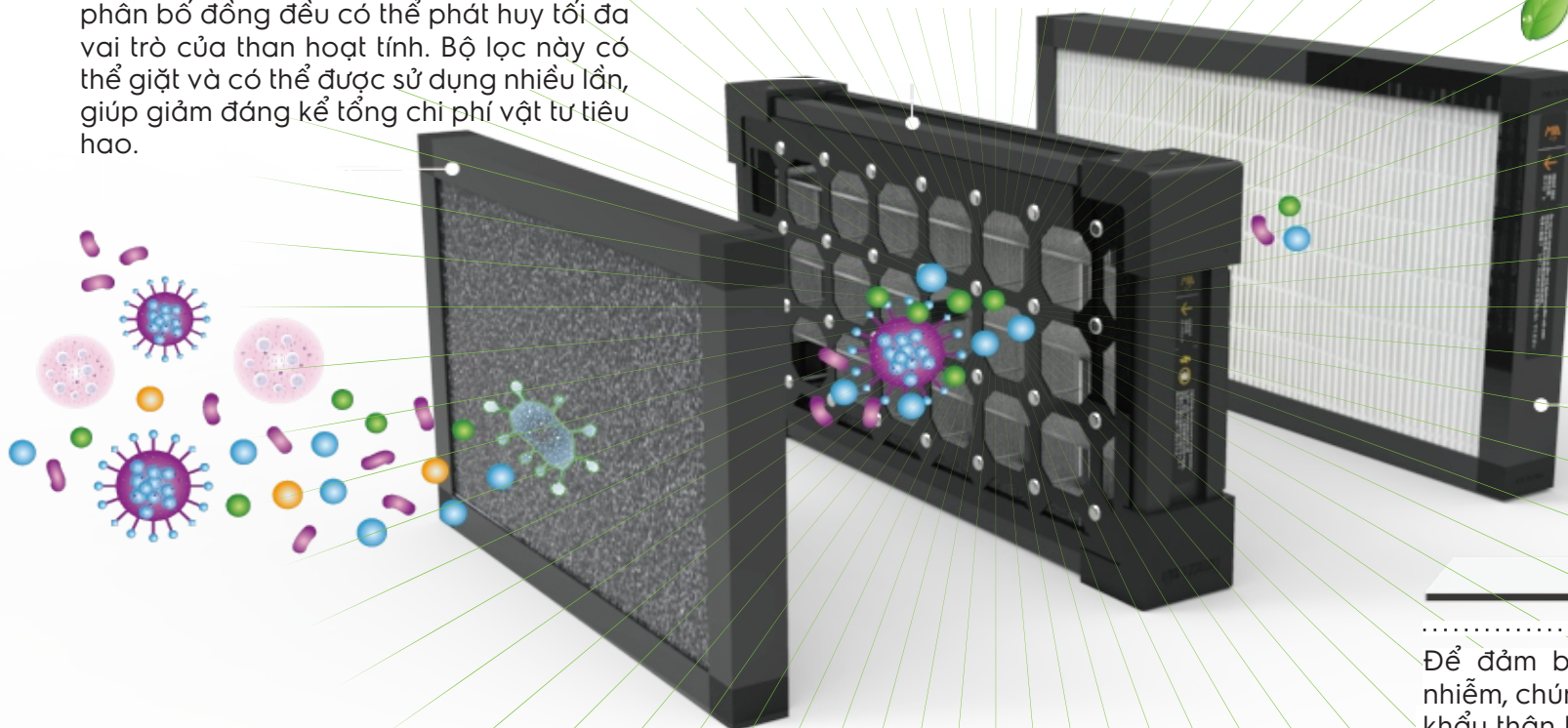
Bộ lọc carbon

Bộ lọc bằng sợi composite, được phun bột than hoạt tính, có thể lọc các hạt ô nhiễm một cách hiệu quả và sức cản gió rất nhỏ. Năng lượng than hoạt tính được phân bố đồng đều có thể phát huy tối đa vai trò của than hoạt tính. Bộ lọc này có thể giặt và có thể được sử dụng nhiều lần, giúp giảm đáng kể tổng chi phí vật tư tiêu hao.



Bộ lọc tĩnh điện

Với cách-phóng điện-kiểu chân-cắm, bụi tĩnh điện cao áp có thể thay thế dây tóc vonfram truyền thống hút bụi tĩnh điện cao áp. Độ dày chỉ 4 cm, có thể phù hợp với tất cả các loại mô hình. Tỷ lệ loại bỏ PM2.5 cao đến 98%, do đó có thể tiêu diệt vi khuẩn và ngăn ngừa nhiễm trùng hiệu quả. Bộ lọc này có thể giặt được, cũng có thể được làm sạch bằng bàn chải, và sẽ không làm tăng chi phí sử dụng.



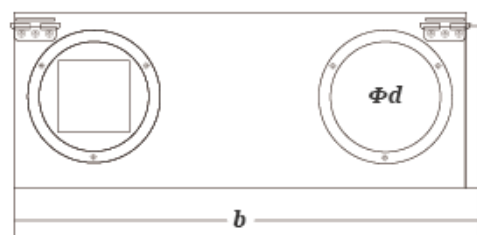
Bộ lọc HEPA (H13) - 3M

Để đảm bảo sức khỏe và không gây ô nhiễm, chúng tôi sử dụng keo trám trét nhập khẩu thân thiện với môi trường, không màu và không mùi. Lõi lọc mà chúng tôi sử dụng là 3M HEPA, đạt tiêu chuẩn Châu Âu-H13, tỷ lệ loại bỏ PM2.5 có thể lên đến 99,97%, khả năng giữ bụi lớn này giúp tiết kiệm tổng chi phí.

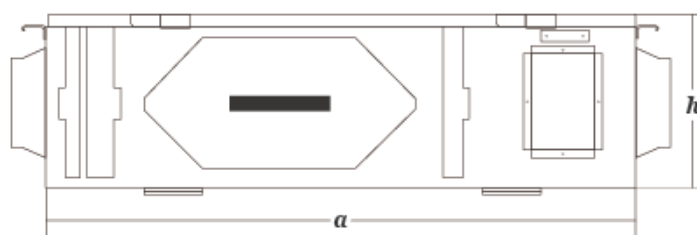
Hệ thống các cấp bộ lọc không khí

MIA-AHE.N
MIA-AHE.GL
MIA-AHE.JDN

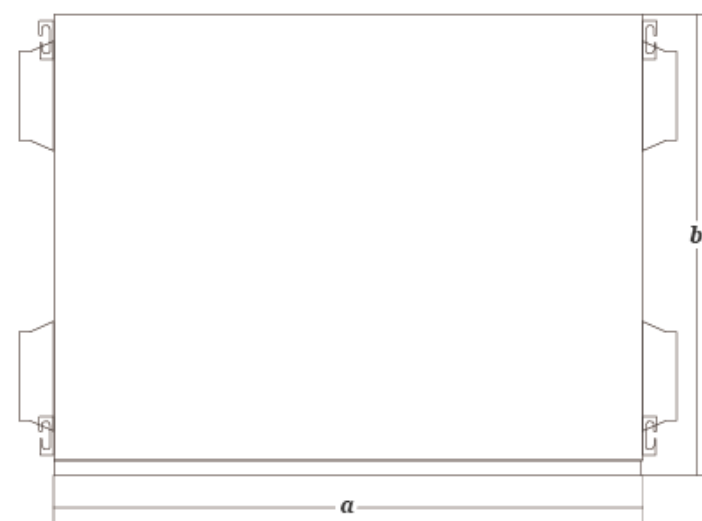
Biểu đồ kích thước



Góc nhìn bên trái

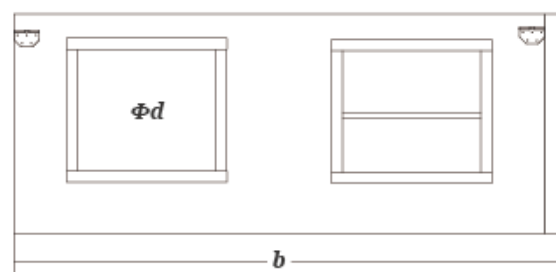


Góc nhìn phía trước

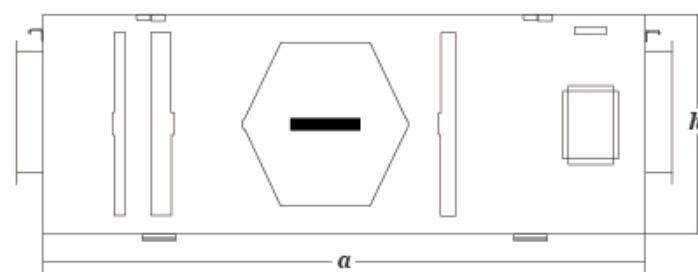


Nhìn từ trên xuống

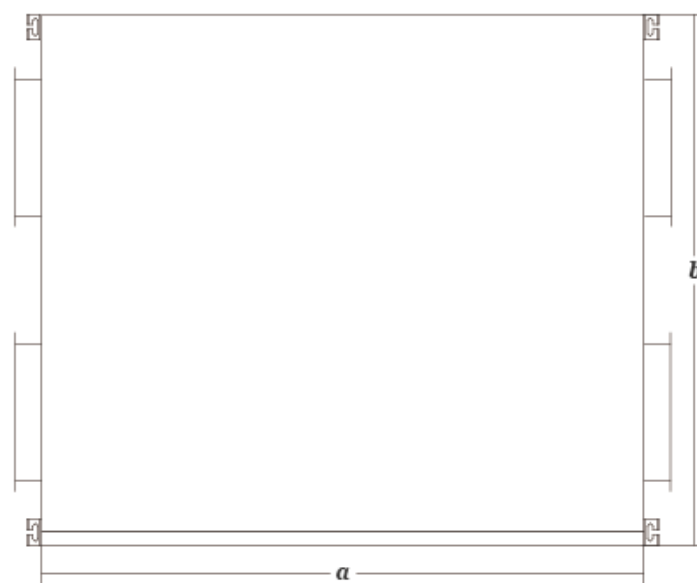
Máy lưu lượng: 150 - 3500 m³/h



Góc nhìn bên trái



Góc nhìn phía trước



Nhìn từ trên xuống

Máy lưu lượng: 4000 - 50000 m³/h

MIA-AHE.N
MIA-AHE.GL
MIA-AHE.JDN

Thông gió thu hồi nhiệt ERV

220V Công suất: 70W - 4.42KW

Thông số kỹ thuật:

Kích thước bên ngoài:

Model	Điện áp	Công suất	Lưu lượng khí	Cột áp	Hiệu suất thu hồi nhiệt	Độ ồn	a(mm)	b(mm)	h(mm)	D(mm)	Trọng lượng
AHE.15JDN/AHE.15GL/AHE.15N	220V	73W/73W/70W	150 m³/h	115 Pa	88% ~ 96%	26 dB(A)	780	514	186	120	19.5 Kg
AHE.25JDN/AHE.25GL/AHE.25N	220V	82W82W/78W	250 m³/h	132 Pa	87% ~ 95%	28 dB(A)	866	643	228	150	26.5 Kg
AHE.35JDN/AHE.35GL/AHE.35N	220V	96W96W/88W	350 m³/h	140 Pa	86% ~ 94%	29 dB(A)	880	688	260	150	31.5 Kg
AHE.50JDN/AHE.50GL/AHE.50N	220V	128W/128W/120W	500 m³/h	160 Pa	86% ~ 94%	30 dB(A)	1110	845	260	200	45 Kg
AHE.80JDN/AHE.80GL/AHE.80N	220V	188W/188W/180W	800 m³/h	160 Pa	86% ~ 91%	36 dB(A)	1143	809	342	200	52 Kg
AHE.100JDN/AHE.100GL/AHE.100N	220V	266W/266W/260W	1000 m³/h	170 Pa	86% ~ 91%	36 dB(A)	1143	809	342	200	52 Kg
AHE.130JDN/AHE.130GL/AHE.130N	220V	272W/272W/265W	1300 m³/h	170 Pa	87% ~ 91%	38 dB(A)	1143	809	342	200	53 Kg
AHE.150JDN/AHE.150GL/AHE.150N	220V	298W/298W/285W	1500 m³/h	175 Pa	85% ~ 88%	44 dB(A)	1143	809	342	200	53.5 Kg
AHE.170JDN/AHE.170GL/AHE.170N	220V	315W/315W/310W	1700 m³/h	180 Pa	86% ~ 88%	46 dB(A)	1280	904	350	250	63 Kg
AHE.200JDN/AHE.200GL/AHE.200N	220V	335W/335W/330W	2000 m³/h	205 Pa	85% ~ 90%	48 dB(A)	1280	904	350	250	63 Kg
AHE.220JDN/AHE.220GL/AHE.220N	220V	352W/352W/340W	2200 m³/h	210 Pa	85% ~ 90%	49 dB(A)	1280	904	350	250	65 Kg
AHE.250JDN/AHE.250GL/AHE.250N	220V	420W/420W/360W	2500 m³/h	260 Pa	85% ~ 89%	51 dB(A)	1280	904	350	250	65 Kg
AHE.300JDN/AHE.300GL/AHE.300N	220V	510W/510W/480W	3000 m³/h	260 Pa	87% ~ 91%	52 dB(A)	1200	904	381	250	69.5 Kg
AHE.350JDN/AHE.350GL/AHE.350N	220V	580W/580W/560W	3500 m³/h	265 Pa	86% ~ 91%	55 dB(A)	1200	904	381	250	69.5 Kg
AHE.400JDN/AHE.400GL/AHE.400N	220V	710W/710W/600W	4000 m³/h	280 Pa	86% ~ 92%	57 dB(A)	1200	1160	476	285x254	71 Kg
AHE.450JDN/AHE.450GL/AHE.450N	220V	820W/820W/780W	4500 m³/h	285 Pa	86% ~ 91%	61 dB(A)	1200	1160	476	285x254	71 Kg
AHE.500JDN/AHE.500GL/AHE.500N	220V	920W/920W/900W	5000 m³/h	320 Pa	86% ~ 90%	64 dB(A)	1300	1160	476	295x260	104 Kg
AHE.550JDN/AHE.550GL/AHE.550N	220V	1020W/1020W/980W	5500 m³/h	320 Pa	86% ~ 91%	64 dB(A)	1300	1160	476	295x260	104 Kg
AHE.600JDN/AHE.600GL/AHE.600N	220V	1280W/1280W/1100W	6000 m³/h	330 Pa	85% ~ 91%	65 dB(A)	1320	1160	550	328x289	116 Kg
AHE.700JDN/AHE.700GL/AHE.700N	220V	2.55KW/2.55KW/2.2KW	7000 m³/h	350 Pa	85% ~ 91%	65 dB(A)	1320	1160	550	328x289	116 Kg
AHE.750JDN/AHE.750GL/AHE.750N	220V	3.46KW/3.46KW/2.8KW	7500 m³/h	350 Pa	84% ~ 90%	65 dB(A)	1320	1160	550	328x289	118 Kg
AHE.800JDN/AHE.800GL/AHE.800N	220V	3.88KW/3.88KW/3.6KW	8000 m³/h	360 Pa	83% ~ 91%	66 dB(A)	1320	1160	550	328x289	118 Kg
AHE.850JDN/AHE.850GL/AHE.850N	220V	4.42KW/4.42KW/4.1KW	8500 m³/h	360 Pa	83% ~ 90%	66 dB(A)	1320	1160	550	328x289	118 Kg

MIA-AHE.N
MIA-AHE.GL
MIA-AHE.JDN

Thông gió thu hồi nhiệt ERV

380V Công suất: 4.5KW - 27.6KW

Thông số kỹ thuật:

Kích thước bên ngoài:

Model	Điện áp	Công suất	Lưu lượng khí	Cột áp	Hiệu suất thu hồi nhiệt	Độ ồn	a(mm)	b(mm)	h(mm)	D(mm)	Trọng lượng
AHE.900JDN/AHE.900GL/AHE.900N	380V	4.68KW/4.68KW/4.5KW	9000 m ³ /h	365 Pa	83% ~ 90%	67 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.950JDN/AHE.950GL/AHE.950N	380V	4.88KW/4.88KW/4.7KW	9500 m ³ /h	370 Pa	82% ~ 88%	68 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.1000JDN/AHE.1000GL/AHE.1000N	380V	5.26KW/5.26KW/4.8KW	10000 m ³ /h	380 Pa	81% ~ 86%	68 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.1200JDN/AHE.1200GL/AHE.1200N	380V	7.23KW/7.23KW/6.6KW	12000 m ³ /h	380-540 Pa	81% ~ 86%	69 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.1500JDN/AHE.1500GL/AHE.1500N	380V	11.2KW/11.2KW/8.3KW	15000 m ³ /h	380-580 Pa	81% ~ 85%	72 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.2000JDN/AHE.2000GL/AHE.2000N	380V	13.8KW/13.8KW/13KW	20000 m ³ /h	380-580 Pa	80% ~ 86%	73 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.2500JDN/AHE.2500GL/AHE.2500N	380V	15.3KW/15.3KW/14.5KW	25000 m ³ /h	380-570 Pa	80% ~ 86%	73 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.3000JDN/AHE.3000GL/AHE.3000N	380V	17.1KW/17.1KW/16KW	30000 m ³ /h	390-580 Pa	78% ~ 85%	73 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.3500JDN/AHE.3500GL/AHE.3500N	380V	20.2KW/20.2KW/17.8KW	35000 m ³ /h	390-585 Pa	78% ~ 84%	75 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.4000JDN/AHE.4000GL/AHE.4000N	380V	22.3KW/22.3KW/21KW	40000 m ³ /h	400-620 Pa	79% ~ 86%	75 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.4500JDN/AHE.4500GL/AHE.4500N	380V	24.9KW/24.9KW/23.5KW	45000 m ³ /h	400-620 Pa	79% ~ 86%	75 dB(A)	-	-	-	-	-
AHE.5000JDN/AHE.5000GL/AHE.5000N	380V	27.6KW/27.6KW/26KW	50000 m ³ /h	400-620 Pa	76% ~ 83%	76 dB(A)	-	-	-	-	-

Tận hưởng không khí trong lành, tận hưởng cuộc sống



anvinh.vn | quatacpkhituoi.vn

Hotline: 0915 828 822 - 0988 71 3322

An Vinh Co., Ltd. Since 2018